**/’jTÒA** **ÁN** **NHÂN** **DÂN** **HUYỆN** **XUÂN** **LỘC** **TỈNH** **ĐỒNG** **NAI**

Bản án số: **08**/2022/KDTM-ST Ngày: 24-11-2022

**CỘNG** **HÒA** **XÃ** **HỘI** **CHỦ** **NGHĨA** **VIỆT** **NAM**

**Độc** **lập** **–** **Tự** **do** **–** **Hạnh** **phúc**

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH

**NƯỚC** **CỘNG** **HÒA** **XÃ** **HỘI** **CHỦ** **NGHĨA** **VIỆT** **NAM**

# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

***-*** ***Thành*** ***phần*** ***Hội*** ***đồng*** ***xét*** ***xử*** ***sơ*** ***thẩm*** ***gồm*** ***có***:

*Thẩm* *phán* *-* *Chủ* *tọa* *phiên* *tòa*: Bà **Lưu** **Ly**

*Các* *Hội* *thẩm* *nhân* *dân*:

1. Bà **Huỳnh** **Thị** **Mỹ** **Trang**
2. Ông **Nguyễn** **Xuân** **Tùng**

* ***Thư*** ***ký*** ***phiên*** ***tòa***: Bà **Ngô** **Thị** **Châu** **Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.
* ***Đại*** ***diện*** ***Viện*** ***kiểm*** ***sát*** ***nhân*** ***dân*** ***huyện*** ***Xuân*** ***Lộc*** *tham* *gia* *phiên* *toà:* Bà

**Phạm** **Thị** **Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-KDTM ngày 21/6/2022 về việc *“Tranh* *chấp* *hợp* *đồng* *mua* *bán* *hàng* *hóa”,* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-KDTM ngày 31/10/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 96/2022/QĐST-KDTM ngày 15/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công** **ty** **TNHH** **K-** **VT** **Gas**

Địa chỉ: phòng 606, tầng 6, Tòa nhà W, số 10 P, phường 2, quận T, thành phố H

* Người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH K- VT Gas: ông **Lê** **Khắc** **N**- Giám đốc
* Người đại diện theo ủy quyền cho Công ty TNHH K- VT Gas: ông **Nguyễn** **Văn** **Đ**, chức vụ: Trợ lý giám đốc (Có mặt)

Địa chỉ: phòng 606, lầu 6, tòa nhà Waseco, số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

* Bị đơn: **Công** **ty** **TNHH** **Gas** **H**

Địa chỉ: số 3 tổ 5, ấp V, xã X, huyện L, tỉnh Đ.

* Người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH Gas H: ông **Hoàng** **Hữu** **T**
* Giám đốc (Vắng)

Địa chỉ: số 3 tổ 5, ấp V, xã X, huyện L, tỉnh Đ.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

* + Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án , nguyên đơn Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas do ông Nguyễn Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty TNHH K- VT Gas có ký kết với Công ty TNHH Gas H hợp đồng bao tiêu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) số 142/2020/VTGAS- HOANGPHU ngày 01/4/2020

Quá trình hợp tác kinh doanh, Công ty TNHH Gas H còn nợ số tiền 247.034.426 đồng tiền hàng chưa thanh toán cho Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas. Theo quy định tại Hợp đồng số 142/2020/VTGAS- HOANGPHU ngày 01/4/2020, Công ty TNHH Gas H phải có trách nhiệm thanh toán tiền trước khi nhận hàng. Tuy nhiên đến nay Công ty TNHH Gas H chưa thanh toán số tiền nợ trên. Do đó Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam-VT Gas yêu cầu Công ty TNHH

Gas H phải trả số tiền mua hàng còn nợ là 247.034.426 đồng và yêu cầu tiền lãi trong giai đoạn thi hành án.

* + Bị đơn Công ty TNHH Gas H: Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, Giấy triệu tập; Thông báo về việc giao nộp chứng cứ số 132/TB- TA ngày 11/8/2022. Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía Công ty TNHH Gas H không có quan điểm trình bày về yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam

-VT Gas và không nộp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

* Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý vụ án, tư cách những người tham gia tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng mẫu quy định; Thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định; Việc xác minh thu thập chứng cứ thẩm phán thực hiện cơ bản đầy đủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.
* Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy, việc mua bán hàng hóa giữa hai công ty có làm hợp đồng kinh tế, có biên bản thanh toán hợp đồng, có biên bản xác nhận công nợ có chữ ký và đóng dấu của đại diện hai công ty. Do đó Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas yêu cầu Công ty TNHH Gas H phải trả số tiền mua hàng còn nợ là 247.034.426 đồng và yêu cầu tiền lãi trong giai đoạn thi hành án là có cơ sở.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. **Về** **thủ** **tục** **tố** **tụng**: Người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH Gas H là ông Hoàng Hữu T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, xét xử vắng mặt Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas và Công ty TNHH Gas H tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
2. **Về** **quan** **hệ** **pháp** **luật** **tranh** **chấp** **và** **thẩm** **quyền** **giải** **quyết** **vụ** **án:** Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas yêu cầu Công ty TNHH Gas H thanh toán khoản tiền mua hàng hóa nên quan hệ pháp luật là “*Tranh* *chấp* *hợp* *mua* *bán* *hàng* *hóa*” theo quy định tại khoản 8 Điều 3, Điều 24 Luật thương mại. Quan hệ pháp luật này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Công ty TNHH Gas H có trụ sở tại số 03, tổ 5, ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

1. **Về** **tư** **cách** **đương** **sự** **tham** **gia** **tố** **tụng:** Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas làm đơn khởi kiện Công ty TNHH Gas H tại Tòa án, do đó Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas là nguyên đơn, Công ty TNHH Gas H là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.
2. **Về** **thời** **hiệu** **khởi** **kiện:** Ngày 01/4/2020 Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas và Công ty TNHH Gas H có ký kết hợp đồng kinh tế số 142/2020/VTGAS - HOANGPHU về bao tiêu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG). Ngày 31/01/2022 Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas và Công ty TNHH Gas H tiến hành đối chiếu công nợ. Ngày 25/2/2022 Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas có Công văn 94/KDDD -VTG gửi đến Công ty TNHH Gas H đề nghị thanh toán nợ. Ngày 01/4//2022, Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas có đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 319 Luật Thương mại.
3. **Về** **hợp** **đồng** **mua** **bán** **hàng** **hóa:** Xét lời trình bày của các đương sự thì thấy: Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas yêu cầu Công ty TNHH Gas H trả số tiền nợ còn lại là 247.034.426 đồng (*Hai* *trăm* *bốn* *mươi* *bảy* *triệu* *không* *trăm* *ba* *mươi* *bốn* *ngàn* *bốn* *trăm* *hai* *mươi* *sáu* *đồng*), Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas có cung cấp 01 hợp đồng kinh tế số 142/2020/VTGAS - HOANGPHU ngày 01/4/2020; 01 biên bản xác nhận công nợ tháng 01/2022 có chữ ký và đóng dấu của đại diện 02 công ty. Quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH Gas H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc giao nộp chứng cứ có liên quan đến tranh chấp. Tuy nhiên Đại diện Công ty TNHH Gas H không có quan điểm trình bày về yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas, không nộp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy lời trình bày của Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam

-VT Gas là có cơ sở chấp nhận.

1. **Về** **tiền** **lãi** **suất:** Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas không yêu cầu lãi chậm trả, chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án, nên chấp nhận.
2. **Về** **án** **phí**: Do yêu cầu của Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam -VT Gas được chấp nhận, nên Công ty TNHH Gas H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 247.034.426 đồng x 5% = 12.351.721 đồng (*Mười* *hai* *triệu* *ba* *trăm* *năm* *mươi* *mốt* *ngàn* *bảy* *trăm* *hai* *mươi* *bốn* *đồng*)

*Vì* *các* *lẽ* *trên,*

# QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 319 Luật thương mại 2005 sửa

đối bổ sung năm 201, 2019.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

# Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn khí hóa lỏng Việt Nam - VT Gas. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Gas Hoàng Phú phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn khí hóa lỏng Việt Nam - VT Gas số tiền nợ gốc là **247.034.426** đồng (***Hai*** ***trăm*** ***bốn*** ***mươi*** ***bảy*** ***không*** ***trăm*** ***ba*** ***mươi*** ***bốn*** ***ngàn*** ***bốn*** ***trăm*** ***hai*** ***mươi*** ***sáu*** ***đồng***).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Gas Hoàng Phú phải nộp 12.351.721 đồng (*Mười* *hai* *triệu* *ba* *trăm* *năm* *mươi* *mốt* *ngàn* *bảy* *trăm* *hai* *mươi* *bốn* *đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty cổ phẩn đầu tư xây dựng và vật liệu Đồng Nai. số tiền

**6.175.000** đồng (***Sáu*** ***triệu*** ***một*** ***trăm*** ***bảy*** ***mươi*** ***lăm*** ***ngàn*** ***đồng***) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0006507 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

***Nơi*** ***nhận:***

* *TAND* *tỉnh* *Đồng* *Nai;*
* *VKSND* *tỉnh* *Đồng* *Nai;*
* *VKSND* *huyện* *Xuân* *Lộc;*
* *Chi* *cục* *THADS* *huyện* *Xuân* *Lộc;*
* *Các* *đương* *sự;*
* *Hồ* *sơ;*
* *Án* *văn.*

**TM.** **HỘI** **ĐỒNG** **XÉT** **XỬ** **SƠ** **THẨM** **THẨM** **PHÁN** **-** **CHỦ** **TỌA** **PHIÊN** **TOÀ**

**Lưu** **Ly**